

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để

thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp);

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: Ngân sách cấp tỉnh, cấp xã (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

2. Vốn vay từ các tổ chức tín dụng

3. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

4. Nguồn vốn huy động khác

a) Vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư;

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, tài sản hợp pháp khác hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung lồng ghép nguồn vốn

1. Các dự án đầu tư xây dựng

a) Các dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đầu tư xây dựng,

nâng cấp, sửa chữa, tu bổ, tôn tạo các công trình thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực thiết yếu khác theo quy định của pháp luật;

b) Các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân (được gọi là dự án đầu tư đặc thù):

Thực hiện lồng ghép một phần nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đối với dự án thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ):

Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó ưu tiên lồng ghép nguồn vốn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với quy mô và thời gian phù hợp, đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm đạt được mục tiêu, hiệu quả, tính bền vững của dự án, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn, tạo việc làm, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các nội dung, hoạt động khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 5. Phương án lồng ghép nguồn vốn

1. Hình thức lồng ghép: Một nội dung, một hoạt động, một dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của từng chương trình, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn vay từ các tổ chức tín dụng; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); nguồn vốn huy động khác.

2. Phương án lồng ghép

a) Việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm, lập dự toán hằng năm ở các cấp ngân sách;

b) Phương án lồng ghép thực hiện như sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia cho từng công trình, nội dung, hoạt động theo tổng mức đầu tư được duyệt, dự toán được lập theo quy định. Trường hợp

còn thiếu vốn thì thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia khác, chương trình, dự án khác, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

b) Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;

c) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang được triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) theo quy định tại Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) theo quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương